TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 118/2019/HSST
Ngày 23/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hộ; Ông Đỗ Mạnh Điền;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2019/TLST-HS, ngày 08/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thị V, sinh năm 1991 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Xóm X, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nan; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn T; Sinh năm: 1964; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Nguyễn Thị C; Sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chồng: Nguyễn Văn Q; Sinh năm: 1987 và một con nhỏ sinh năm: 2010; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 164/2013/HSST ngày 22/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Danh chỉ bản số 135 lập ngày 18/02/2019; Bị cáo đầu thú ngày 18/02/2019 và giam giữ tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị L, trụ trì chùa P thuộc tổ dân phố N, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo Trương Thị V là cháu gọi bà L là bác ruột nên bị cáo V thường đến chùa Phúc Khánh chơi và giúp việc cho bà L. Lợi dụng lòng tin và sơ hở của bà L, bị cáo V đã bốn lần trộm cắp tài sản tại chỗ ở của bà L cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 05/9/2018, bị cáo V đến chùa P chơi với bà L. Sau khi quét dọn điện thờ, lợi dụng lúc bà L có việc bận không để ý, bị cáo đã lẻn vào phòng ngủ của bà L ở tầng 2, lục túi áo màu nâu treo trên mắc áo lấy 02 chỉ vàng cho vào trong người. Sau đó bị cáo rời khỏi chùa và mang 02 chỉ vàng trên bán ở một cửa hàng vàng bạc ở khu vực cầu Nhật Tân (không nhớ rõ địa chỉ) được khoảng 7.000.000 đồng. Bị cáo V đã tiêu hết số tiền này.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, với thủ đoạn như trên, bị cáo đến chùa P chơi, thấy cửa phòng ngủ khép hờ, không có người nên bị cáo đi vào, lục tủ đựng quần áo của bà L thấy ngăn đựng đồ phía dưới không khóa, bị cáo liền lấy số tiền 5.800.000 đồng. Số tiền trên bị cáo đã tiêu hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 29/10/2018, bị cáo đến chùa P. Lợi dụng lúc bà L không có nhà, bị cáo vào phòng ngủ của bào L, lấy chìa khóa ở mắc treo quần áo, mở tủ lấy số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục lật gối kê đầu giường thấy ví để dưới gối, liền mở ví lấy 02 tờ mệnh giá 100 USD và 04 tờ mệnh giá 50 Euro. Bị cáo mang ngoại tệ bán cho một cửa hàng vàng bạc khu vực gần cầu Nhật Tân (không nhớ địa chỉ) được khoảng 9.000.000 đồng. Số tiền trên bị cáo đã tiêu hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/11/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS: 29P1-6952 đến chùa P. Khi đến gần chùa, bị cáo dừng xe lại và để xe cách chùa khoảng 200 mét và đi bộ vào bên trong chùa. Tại chùa, bị cáo thấy không có người nên đã lẻn vào trong phòng ngủ của bà L, mở tủ quần áo lấy một tập tiền gồm 40 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và cho vào túi áo khoác của bị cáo. Ngay lúc đó bà L đi vào nên bị cáo đã trốn xuống gầm giường. Đợi lúc bà L đi ra ngoài bị cáo đã chui ra khỏi gầm giường và chạy ra ngoài chỗ để xe máy. Lúc đó chị Hoàng Thị N (Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tổ 1, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) nhìn thấy và hỏi "ai đấy" nhưng bị cáo vẫn bỏ đi. Chị N đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó bị cáo quay lại nhận lỗi với bà L về việc trộm cắp tài sản của bà. Do nhiều lần bị mất tài sản nên bà L đã đưa bị cáo đến Công an phường Đ trình báo sự việc trên.

Vật chứng thu giữ của bị cáo: 01 xe máy hiệu Honda Wave 110 màu đỏ, biển kiểm soát 29P1 - 6952, số khung: 08052Y398373, số máy: HC08E-0398705; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, trắng số seri: FFMQ6AV9G5MF, IMEI: 359308-066901916, số sim: 0387162105; 01 tập tiền gồm 40 tờ mệnh giá 5.000 đồng và 5.120.000 đồng.

Theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 29/10/2018, 01 đô la Mỹ (USD) = 23.300 đồng và 01 Euro = 26.435,57 đồng. Số ngoại tệ bị cáo V chiếm đoạt được là: 200 USD x 23.300 = 4.660.000 đồng và 200 Euro x

26.435,57 = 5.287.114 đồng. Quy đổi 02 chỉ vàng theo bảng tỷ giá ngày 05/9/2018 trị giá 6.866.000 đồng.

Tài sản bị cáo V trộm cắp của bà L là 11.000.000 đồng, 200 USD, 200 Euro và 02 chỉ vàng quy đổi có tổng giá trị là 27.813.114 đồng. Tài sản bị chiếm đoạt là tài sản cá nhân của bà L. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà L số tiền 27.000.000 đồng. Ngày 18/4/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà L số tiền 200.000 đồng (40 tờ mệnh giá 5.000 đồng).

Bà L không có yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo V.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 110 màu đỏ, BKS: 29P1-6952, bị cáo V đi khi trộm cắp là của bà Nguyễn Thị C - mẹ đẻ bị cáo. Chiếc xe đăng ký tên chủ sở hữu là anh Luyện Văn M (Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội) đăng ký xe ngày 08/4/2003. Đến năm 2014, do không có nhu cầu sử dụng, anh M bán xe tại chợ xe Chùa Hà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với giá 4.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C mua lại chiếc xe trên tại chợ xe Chùa Hà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để sử dụng. Ngày 12/11/2018, bà C đã đưa xe mô tô cùng số tiền 5.120.000 đồng cho bị cáo V để nhờ bị cáo đi mua hộ thức ăn gia súc. Ngày 18/4/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 5.120.000 đồng và chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị C, bà C đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS, ngày 06/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố truy tố bị cáo Trương Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị V mức án từ 09 đến 12 tháng tù; Về vật chứng: Trả lại bị cáo chiếc điện thoại đã thu giữ.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Từ ngày 05/9/2018 đến ngày 12/11/2018, lợi dụng sơ hở của bà Nguyễn Thị L, bị cáo Trương Thị V đã bốn lần lén lút chiếm đoạt tài sản của bà L tại chỗ ở của bà tại chùa P thuộc tổ dân phố N, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 05/9/2018, bị cáo chiếm đoạt hai chỉ vàng của bà L trị giá 6.866.000; Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, bị cáo chiếm

đoạt của bà L số tiền 5.800.000 đồng; Khoảng 16 giờ ngày 29/10/2018, bị cáo chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng, 200 USD và 200 Euro (Quy đổi có giá trị 9.947.114 đồng). Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/11/2018 bị cáo chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo V chiếm đoạt của bà L là 27.813.114 đồng. Hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đầu thú, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số 164/2013/HSST ngày 22/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án nên đã được xóa án tích.

Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng có số IMEI 359308066901916, gắn sim số 0387162105 thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thị V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2019.

3. Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3.1. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Trương Thị V chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone6 màu vàng trắng có số IMEI 359308066901916, gắn sim số 0387162105 (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 157/19 ngày 07/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

3.2. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo; Người bị hại;*
- *VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;*
- *VKSND; TAND TP Hà Nội;*
- *Công an Q. Bắc Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;*
- *Sở Tư pháp TP Hà Nội;*
- *Lưu HS – VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Loan